TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/QĐST-KDTM *"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	*Huế, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HUẾ

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 23/2026/TLST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L, chức vụ: Trưởng phòng cao cấp Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp.

- Người được ủy quyền lại ông Trần Viết V – chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Huế; ông Nguyễn Mạnh S và ông Phan T – chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: 35 L, phường T, thành phố Huế.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C; địa chỉ: Tổ 7, khu vực 3, phường H, thành phố Huế.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn B, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Tổ 7, khu vực 3, phường H, thành phố Huế

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gồm:

Nợ gốc: 766.637.085 đồng

Nợ lãi trong hạn: 47.823.776 đồng (tạm tính đến ngày 03/8/2026).

Nợ lãi quá hạn: 101.702.233 đồng (tạm tính đến ngày 03/8/2026)

Tổng cộng cả gốc và lãi là 916.163.095 đồng (Chín trăm mười sáu triệu một trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)

3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải trả hết số tiền gốc và lãi là 916.163.095 đồng (Chín trăm mười sáu triệu một trăm sáu mươi ba nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) một lần vào ngày 01/9/2026 cho Ngân hàng V.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C phải tiếp tục trả cho Ngân hàng V toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số CLC-67753-01 ngày 13/12/2025; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi không TSBĐ số: ThauchionlineSME-15171184 ngày 13/02/2025; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế danh cho KHDN ngày 11/9/2024 kể từ ngày 04/8/2026 cho đến ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn C thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

- Về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu ông Huỳnh Văn B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C theo Hợp đồng bảo lãnh số CLC-67753-15171184-C-01 ngày 13/12/2025 và Hợp đồng bảo lãnh số HĐBL/Tconline/SMEHue ngày 16/9/2025 giữa Ngân hàng V và ông Huỳnh Văn B.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do vụ án hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 19.742.446 đồng.

Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận phía bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn C chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.742.446 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 18.975.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000138 ngày 09/7/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Huế, thành phố Huế.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 - Huế, TP Huế;
- TAND Thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế, TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê